

**TUYÊN TẬP
KINH
PHẬT DI LẶC HẠ
SANH**

KINH TẬP TỪ LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG



Nam mô BồĐ Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật



Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ
Tát

Mục Lục

BÀI TÁN LƯ' HƯƠNG ii
TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

ii

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN
NGÔN ii

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN
NGÔN ii

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN
NGÔN ii

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN iii

KỆ KHAI KINH iii

KINH DI-LẶC THÀNH PHẬT 1

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa bén chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi
xa,

Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngưỡng mong chư Phật thương mà
chứng minh.(C)

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát. (3
lần)

Ma Ha Tát (C)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam. (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha.
(3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt
ma ta phạ bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga nãng tam bà phạ phiệt
nhựt ra hồng. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam
Bảo. (3 lần) (C)

Cúi lạy đấng tam giới tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Kính Thọ trì Kinh Tập
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát lòng Bồ đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc. (C)

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật. (3 lần) (C)

KỆ KHAI KINH

Thăm thăm cao siêu pháp nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên thọ trì,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm
mầu.(C)

Nam mô Kinh Tập Hội Thượng Phật
Bồ Tát (3 lần)
Ma Ha Tát (C)

KINH DI-LẶC THÀNH PHẬT

*Hán dịch: Đòi Hậu Tần, Tam tạng
Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy
Tư.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Ba-sa, thuộc nước Ma-già-đà, là nơi chư Phật đời quá khứ thường hàng phục các ma. Khi ấy, trong mùa hạ an cư, Phật cùng Tôn giả Xá-lợi-phất kinh hành trên đỉnh núi, Đức Phật nói kệ:

Một lòng khéo lắng nghe

Ánh sáng Tam-muội lớn

Người công đức vô cùng

Chính xác sẽ ra đời.

Vị ấy nói pháp màu

Hết thấy được đầy đủ

Như khát uống cam lộ

Mau đến đường giải thoát.

Bấy giờ, bốn bộ chúng quét dọn đường bằng phẳng, mang đầy đủ các thứ hương đốt đê cúng dường Như Lai và Tỳ-kheo Tăng. Họ chăm chú ngắm nhìn Đức Như Lai, giống như con hiếu đối với cha lành, như khát nghĩ đến uống, kính nhớ

bậc cha pháp cũng giống như thế. Ai ai cũng đồng lòng, muốn thỉnh Pháp vương quay bánh xe chánh pháp, các căn không động, mọi tâm lòng đều lần lượt hướng về Đức Phật.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người, không phải người v.v... đều từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh bên phải Đức Thế Tôn, cúi mình sát đất, rơi lệ, hướng về Phật.

Bấy giờ, Đại trí Xá-lợi-phất, sửa lại y phục ngay ngắn, trịch áo bày vai phải, biết tâm của Pháp vương có thể khéo léo tùy thuận vào người học Phật, biết Pháp vương sẽ chuyển bánh xe pháp, Tôn giả là đại tướng giữ gìn chánh pháp của Phật, vì tâm thương xót chúng sinh, muốn làm cho họ thoát khỏi ràng buộc của khổ, nên thưa với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lúc ở trên núi, Như Lai nói kệ khen ngợi người trí tuệ bậc nhất, là điều trong các kinh trước nay chưa nói. Các đại chúng ở đây nước mắt như mưa, tâm đều khát khao, mong muốn được nghe Như Lai nói về Đức Phật ở đời

vị lai, mở đường cam lộ, tên là Di-lặc, với công đức, thân lực, cõi nước trang nghiêm, nhờ căn lành gì, giữ giới gì, bố thí gì, tu định gì, tuệ gì, trí lực gì để được thấy Phật Di-lặc? Tu đường tám chánh ở trong tâm như thế nào?

Khi Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi như thế, có trăm ngàn Thiên tử, vô số Phạm vương, cung kính, chấp tay, khác miệng cùng lời, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin cho chúng con ở đời vị lai được gặp bậc có quả báo lớn, bậc rất tôn quý trong cõi người, bậc có đôi mắt sáng suốt của ba cõi, Đức Di-lặc sẽ vì khắp chúng sinh mà giảng nói pháp từ bi lớn.

Đồng thời, tám bộ chúng cũng đều cung kính, chấp tay, thỉnh cầu Như Lai.

Lúc ấy, Phạm vương cùng các Phạm chúng, cùng chấp tay, nói kệ khen ngợi:

Nam-mô Mãn Nguyệt

Đầy đủ mười Lực

Đại tướng tinh tấn

Mạnh mẽ không sợ.

Bậc Nhất thiết trí

Vượt khỏi ba cõi

Thành tam đạt trí

Hàng phục bốn ma.

Thân là pháp khí

Tâm như hư không

Lặng yên không động

Với có chẳng có.

Với không chẳng không

Đạt pháp giải không

Được đời khen ngợi

Chúng con một lòng.

Đồng cùng quy y

Xin chuyển xe pháp.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ta sẽ vì các ông phân biệt giảng nói.

Hãy khéo lắng nghe, suy nghĩ thật kỹ.

Ngày nay, các ông do tâm Bi, thiện, muốn

hỏi Như Lai về đạo nghiệp Ma-ha Bát-nhã

vô thượng, Như Lai đã thấy rõ như nhìn

quả Am-ma-lặc trong lòng bàn tay.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nếu đời quá khứ, được nghe tên của

bảy Đức Phật, lễ lạy cúng dường, do

nguyên nhân này mà trừ sạch được nghiệp

chướng. Lại nghe tên Di-lặc, vốn là bậc

đại Từ, nên tâm được thanh tịnh. Ta sẽ

rộng giảng nói phân biệt. Các ông hãy một

lòng, chấp tay quy y bậc Đại từ bi của đời

đương lai.

Cõi nước của Phật Di-lặc, con người sống hoàn toàn không có các sự dối nịnh, có Bồ thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật, cũng không nhận, không tham đắm, dùng mười nguyện nhiệm màu để trang nghiêm. Tất cả chúng sinh tâm đều ôn hòa, được gặp Di-lặc, được sống trong đại Từ bi, điều phục được các căn, sinh ở cõi nước ấy, thuận theo sự giáo hóa của Phật.

Này Xá-lợi-phất! Mặt nước của bốn biển lớn chỉ còn ba ngàn do-tuần, lúc ấy đất của cõi Diêm-phù-đề rộng mười ngàn do-tuần. Đất ấy bằng, sạch như gương lưu ly. Hoa Đại thích ý, hoa Duyệt khả ý, hoa Cực đại âm, hoa Ưu-đàm-bát, hoa Đại kim quả, hoa Thất bảo quả, hoa Bạch ngân quả, các nhụy hoa mềm mại giống như nhung trời, sinh ra quả an lành, đầy đủ hương vị thơm ngon như cõi trời. Vườn cây xanh tốt, hoa quả chi chít, rất ngon ngọt, hơn cả vườn Hoan hỷ của trời Đế Thích. Cây cối ở đó cao ba mươi dặm. Thành ấp, thôn xóm có thứ lớp, gà bay đụng nhau, đều do đã trồng căn lành lớn nơi chư Phật, thực hành tâm Từ nên được quả báo sinh về nước đó. Oai đức, trí tuệ,

năm dục, các sự đều vui vẻ yên ổn, cũng không có gió lửa nóng lạnh và các thứ bệnh, không có chín khổ não, mạng sống đủ đến tám vạn bốn ngàn tuổi, trong cõi trời không chỗ nào có. Thân người cao mười sáu trượng, ngày ngày đều nhận sự an vui nhiệm mầu, lấy việc thiền định sâu xa làm vui. Duy chỉ có ba bệnh: một là ăn uống, hai là tiêu tiện, ba là già yếu. Con gái đến năm trăm tuổi mới lập gia đình.

Có một thành lớn tên Sí-đầu-mạt, rộng đến một ngàn hai trăm do-tuần, cao bảy do-tuần, được trang hoàng bằng bảy thứ báu. Lầu gác bằng bảy báu tự nhiên hóa sinh, sạch sẽ, ngay thẳng, xinh đẹp khác lạ. Nơi cửa sổ hiện ra các bảo nữ, trong tay cầm lưới báu trân châu. Các thứ phục sức báu ở trên rủ xuống, nhiều chuông rung báu treo, tiếng phát ra như nhạc cõi trời. Khe suối giữa hàng cây đều do bảy báu tạo thành, dòng nước óng ánh nhiều màu sắc khác nhau, chảy chậm chậm không bị trở ngại. Hai bên bờ toàn cát vàng. Các đường ngang dọc rộng mười hai dặm, thấy đều sạch sẽ, nhiều thứ cây cối tươi đẹp giống như vườn cõi trời.

Có vua rồng lớn tên Đa-la-thi-khí, có đầy đủ phước đức, oai lực. Gần ao ấy là cung điện của Long vương, lầu bảy báu hiện rõ bên ngoài, vào lúc nửa đêm thường hóa làm người, dùng bình cát tường chứa đầy nước thơm rưới xuống, làm cho bụi đất không bay lên được, đường trở thành nhẵn bóng, cũng như tráng dầu, người đi đường không dính bụi bặm.

Người ở đó đều nhờ vào phước đức của họ. Các đường lớn nhỏ nơi nơi đều có trụ minh châu, ánh sáng giống như mặt trời ở bốn hướng, chiếu sáng đến tám mươi do-tuần, toàn màu vàng ròng, ánh sáng chiếu rục ngày đêm như nhau, che mờ cả ánh sáng của đèn và đuốc. Những làn gió thơm thổi đến nơi trụ minh châu, làm mưa các chuỗi ngọc báu, mọi người đều được lấy dùng, tự nhiên như trong cõi Tam thiên an lạc.

Khắp nơi đều có ngọc ma-ni, vàng bạc, châu báu v.v... đôn chứa lại thành núi. Núi châu báu ấy phát ra ánh sáng, chiếu khắp trong thành, ai thấy cũng đều vui vẻ phát tâm Bồ-đề. Có thần Dạ-xoa lớn tên là Bạt-đà-bà-la-xa-tắc-ca, ngày đêm ủng hộ,

che chở thành Sí-đầu-mạt, dân chúng luôn quét dọn sạch sẽ. Giả sử có tiểu tiện, thì đất nứt ra, rồi trở lại bình thường, nơi ấy lại mọc lên hoa sen đỏ để ngăn che mùi hôi.

Người dân đời ấy, nếu đến tuổi yếu già, thì tự đi tới ngồi dưới tàng cây trong rừng, lặng yên niệm Phật, an vui đến khi chết. Sau khi chết, phần nhiều sinh lên cõi trời Đại Phạm và ở trước chư Phật. Cõi ấy luôn an ổn, không có sự thù giận, nạn giặc giã, trộm cướp. Thành ấp, xóm làng không đóng cửa, cũng không có sự buồn rầu, đao binh, nước lửa, không có các nạn đói khát, độc hại. Người dân luôn có lòng lành, cung kính, hòa thuận, chế ngự các căn, như mẹ yêu con, như con thương cha, lời nói khiêm nhường v.v... đều là do Phật Di-lặc với tâm Từ dạy bảo. Giữ gìn các giới: Không sát sinh, không ăn thịt, do nguyên nhân này mà sinh vào nước Phật, các căn tĩnh lặng, hình dáng đoan nghiêm, đầy đủ oai tướng như đồng tử cõi trời.

Lại có tám vạn bốn ngàn thành báu nhỏ làm quyền thuộc.

Nơi thành Sí-đầu-mạt, trai gái lớn bé tuy xa nhưng gần, do thần lực của Phật

nên cả hai gặp nhau đều không chướng ngại. Hoa Châu như ý dạ quang ma-ni hiện bày khắp thế giới. Mưa các loại hoa bầy báu như: Hoa Bát-đầu-ma, hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa v.v... rải trên mặt đất, hoặc gió thổi cuộn lên hư không.

Bấy giờ, ở cõi nước đó, trong các thành ấp, thôn xóm, vườn rừng, ao hồ, sông suối sâu rộng đều tự nhiên có tám thứ nước công đức chảy. Có đủ các loài chim thiên nga, uyên ương, khổng tước, anh vũ, phỉ thúy, xá-lợi, có cả các âm thanh của chim tu hú, chim cắt. La-kỳ-bà-xà-bà thích nhìn các loài chim phát ra âm thanh khác lạ. Lại có các loài chim khác, phát ra âm thanh rất hay, không thể kể xiết. Trong ao rừng, tập trung hoa màu vàng rờng sáng rực, hoa Vô ưu tịnh tuệ nhật quang minh, hoa Tiên bạch thất nhật hương, hoa Chiêm-bạch lục sắc hương, hoa của trăm ngàn vạn loài mọc trên đất, dưới nước, màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng, mùi thơm không gì

bằng, ngày đêm đều tươi tốt, không lúc nào héo. Có cây quả Như ý, hương thơm kỳ diệu, tỏa lan khắp cõi nước. Có cây Hương ánh sáng vàng ròng, sống giữa núi báu hiện bày khắp nước, hương bay ra thích ý, xông rộng mọi chốn.

Cõi Diêm-phù-đề luôn có hương tốt, giống như núi Hương, nước chảy có vị ngọt, trừ được các bệnh, mưa tùy lúc thấm nhuần, như vườn trời, toàn là giống lúa quý, do sức của thần trời, mới gieo một ngày, bảy ngày đã thu hoạch, bỏ công ít mà đạt được rất nhiều, lúa xanh tốt không có cỏ dại. Phước đức của chúng sinh vốn do quả báo, cơm gạo có đủ trăm vị thơm ngon, ăn vào miệng liền tiêu hóa, đầy đủ khí lực.

Thời ấy, cõi này có vị Chuyển luân thánh vương tên là Nhưong Khư, đủ bốn loại binh, không cần dùng oai võ mà trị an bốn phương thiên hạ, đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc đại nhân. Vua có ngàn người con, mạnh mẽ oai nghiêm, các oán địch đều tự hàng phục. Có bảy thứ báu:

1. Xe vàng báu; bánh xe có đủ ngàn cãm.

2.Voi trắng báu, trắng như núi Tuyết, có bảy chi chống đỡ, uy nghi, đẹp đẽ giống như núi chúa.

3.Ngựa báu, mắt xanh biếc, có bờm và lông đuôi màu đỏ, dưới móng chân sinh ra hoa bảy báu.

4.Ngọc báu thần sáng rỡ đến ba khuỷu tay, ánh sáng như mưa ra vật báu, làm vừa ý muốn của chúng sinh.

5.Ngọc nữ báu, nhan sắc xinh đẹp, mềm mại, uyển chuyển.

6.Thần chủ kho, trong miệng tuôn ra báu, dưới chân mưa báu, hai tay cũng phát ra châu báu.

7.Thần chủ binh, hễ khi cử động thì bốn thứ binh hiện ra như mây trong không trung và đi theo.

Cõi nước bảy báu này, tất cả Thiên tử, dân chúng đối với nhau không có ý ác, như mẹ thương con.

Khi ấy, ngàn người con của vua, mỗi vị đều dùng các châu báu làm thành đài bảy báu ở trước chánh điện. Đài có ba mươi tầng, cao mười ba do-tuần, ngàn xe, ngàn bánh đi lại tự tại. Có bốn kho báu lớn, mỗi một kho lớn gồm có bốn ức kho nhỏ vây quanh.

Kho lớn Y-bát-đa, ở nước Kiền-đà-la. Kho lớn Bát-trục-ca ở nước Di-đề-la. Kho lớn Tân-già-la ở nước Tu-la-thác. Kho lớn Như-ong-khư ở nước Ba-la-nại, nơi xưa là núi tiên.

Bốn kho báu lớn này tự nhiên mở, phát ra ánh sáng lớn, ngang rộng đến ngàn do-tuần. Trong bốn ức kho nhỏ đều có đầy châu báu. Có bốn rồng lớn giữ gìn bốn kho lớn và các kho nhỏ, tự nhiên phun ra những hình dáng giống hoa sen, vô số người đều cùng đến xem. Lúc đó, các thứ báu không có người giữ, nhưng người xem tâm không tham lấy, bỏ dưới đất giống như đất cục, gạch đá, cây cỏ. Người thấy vậy sinh lòng chán nhàm. Mỗi người đều tự nói: “Đúng như lời Phật dạy, chúng sinh đời trước vì các thứ báu này mà giết hại lẫn nhau, làm cho tội càng thêm nhiều, xoay vòng trong sự sống chết, rơi vào địa ngục lớn.”

Có nhiều thứ lưới báu bao phủ trên thành Sí-đầu-mạt, chuông rung trang nghiêm, gió thổi phát ra tiếng du dương như tiếng chuông ngân giảng nói về quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Bấy giờ, trong thành có đại Bà-la-môn tên là Tu-phạm-ma, vợ tên là Phạm-ma-bạt-đề, tâm tánh hòa nhã, Phật Di-lặc sẽ thác sinh làm con của họ. Tuy ở trong thai nhưng giống như ở trên cõi trời, Ngài luôn phóng ra ánh sáng lớn, bụi trần không làm chướng ngại. Thân toàn sắc màu vàng tía, đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Trượng phu, ngôi tòa sen báu, ai nhìn thấy cũng đều ưa thích. Ánh sáng rực rỡ không gì sánh, các trời và người đời chưa từng nhìn thấy. Thân có sức mạnh vô lượng, mỗi một phần sức hơn tất cả sức của đại long tượng. Ánh sáng từ vô lượng lỗ chân lông chiếu tỏa vô cùng, không bị chướng ngại. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, nước lửa và châu báu, hết thấy đều bị mất như bụi bặm. Thân như Phật Thích-ca, dài tám mươi khuỷu tay, hông sườn rộng hai mươi lăm khuỷu tay. Chiều dài khuôn mặt hơn mười hai khuỷu tay. Mũi cao và thẳng ở giữa mặt. Thân tướng đầy đủ, tươi đẹp, không gì hơn, được thành tựu do các tướng tốt. Mỗi một tướng đều có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, để tự trang nghiêm như tượng bằng vàng. Nơi mỗi tướng tốt phát ra ánh sáng, chiếu đến ngàn

do-tuần. Đôi mắt trong suốt, tròng mắt xanh trắng, rõ ràng. Toàn thân thường có ánh sáng bao quanh đến trăm do-tuần. Mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, trần châu, Ma-ni, hàng cây bảy báu thấy đều sáng rõ, đều hiện ra nơi hào quang Phật. Ngoài ra những ánh sáng khác không còn tác dụng. Thân Phật cao đẹp như núi vàng ròng, mọi người được thấy thì tự nhiên thoát khỏi ba đường ác.

Bây giờ, Di-lặc xem xét kỹ, thấy thế gian mắc phải tai họa của năm dục. Chúng sinh bị khổ, trôi nổi triền miên trong sự sống chết, rất đáng thương xót. Thấy rồi, tự xem xét, nhớ nghĩ đến khổ, không, vô thường, nên không thích ở gia đình, nhằm chán sự trói buộc của gia đình, coi đó như là lao ngục.

Lúc ấy, vua Nhưrong Khur cùng các đại thần, dân chúng trong nước, đem đài bảy báu, gồm ngàn xe báu và ngàn màn báu, ngàn ức binh báu, ngàn ức lá phướn báu, châu báu ngàn cái, bình báu ngàn cái, dâng cúng Di-lặc.

Di-lặc nhận rồi, đem bố thí cho các Bà-la-môn. Bà-la-môn nhận rồi, đem phá ra để phân chia. Các Bà-la-môn tận mắt

thấy Di-lặc đã làm việc bố thí lớn, nên cho là rất kỳ lạ.

Bồ-tát Di-lặc xem đài báu ấy là vô thường, biết pháp hữu vi thấy đều tan diệt, nên luôn nhớ nghĩ đến vô thường, khen ngợi về bài kệ vô thường trong mát như sương ngọt của chư Phật quá khứ:

Các hành vô thường

Là pháp sinh diệt

Sinh diệt, diệt rồi

Tịch diệt là vui.

Nói kệ xong, xuất gia học đạo nơi đạo tràng Long hoa, ngôi tòa Kim cang, bên gốc cây Bồ-đề, cành cây như rồng báu tuôn ra những hoa báu. Mỗi một hoa lá thành màu bảy báu, màu sắc của quả cũng khác nhau, theo ý thích của chúng sinh, cả cõi trời, người không gì sánh kịp. Cây cao năm mươi do-tuần, cành lá sum suê, phóng ra ánh sáng lớn.

Bấy giờ, Di-lặc cùng tám vạn bốn ngàn Bà-la-môn đến đạo tràng. Di-lặc tự mình cạo tóc, xuất gia học đạo.

Xuất gia sáng sớm, thì đầu đêm cùng ngày, hàng phục được bốn ma, thành Bạc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, liền nói kệ:

Xưa, nhớ khổ chúng sinh
Muốn cứu không chỗ thoát
Ngày nay chúng Bồ-đề
Thông tỏ không chướng ngại.
Cũng đạt chúng sinh không
Tánh tướng vốn như thật
Lại trọn không buồn khổ
Từ bi cũng không duyên.

Do vì cứu các ông
Thành, cõi và đầu, mắt
Vợ con, cùng tay chân
Ban cho không số kể.
Nay mới được giải thoát
Đạo Niết-bàn vô thượng
Sẽ nói vì các ông
Mở đạo cam lộ lớn.
Quả báo lớn như thế
Đều từ thí, giới, tuệ
Sáu pháp nhẫn nhục lớn
Cũng từ đại Từ bi
Được công đức, không nhiễm.
Nói kệ xong im lặng.

Khi ấy, các trời, rồng, quỷ thần vương
liền biến mất. Trời mưa hoa cúng dường
Phật. Tam thiên đại thiên thế giới đều
chấn động đủ sáu cách. Thân Phật hiện ra

ánh sáng chiếu đến vô lượng, người đáng được cứu độ thấy đều thấy Phật.

Bảy giờ, ở nơi vườn hoa, các vị vua trời Hộ thế, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại phạm Thiên vương và vô số Thiên tử, đầu mặt sát đất, đánh lễ Phật, chấp tay thỉnh cầu, xin chuyển bánh xe chánh pháp. Đức Phật Di-lặc lặng im nhận lời, bảo Phạm vương:

–Ta ở trong đêm dài sinh tử, chịu nhiều khổ não, luôn tu hành sáu Độ. Ngày nay, biến pháp tròn đầy, lập phước pháp, đánh trống pháp, thổi kèn pháp, làm mưa pháp, để vì các ông mà giảng nói pháp. Chư Phật đã chuyển bánh xe tám Chánh đạo, các hàng trời và người đời không thể chuyển được. Nghĩa là các chúng sinh dứt được khổ triền miên, sẽ bình đẳng thẳng đến Niết-bàn vô thượng. Pháp này rất sâu xa, khó được, khó vào, khó tin, khó hiểu. Tất cả người đời không thể biết, không thể thấy, rửa sạch tâm dơ bẩn thì được vạn phạm hạnh.

Khi Phật nói lời này, lại có vô số trăm ngàn vạn ức Đại phạm Thiên vương, con trai con gái của vua trời ở các phương khác, từ cung điện trời, cầm hương hoa

trời dâng cúng Đức Như Lai. Họ đi quanh
trăm ngàn vòng, cúi mình sát đất, chấp tay
thỉnh cầu. Các âm nhạc trời, không đánh
mà tự phát ra tiếng.

Bấy giờ, các Phạm vương tuy khác
miệng nhưng đồng lời, nói kệ:

Vô lượng vô số năm
Trôi qua, không có Phật
Chúng sinh rơi đường ác
Mất sáng thế gian mất.
Ba đường ác rộng thêm
Đường chur Thiên cắt đứt!
Ngày nay Phật ra đời
Ba đường ác diệt tan.
Chúng trời người thêm nhiều
Xin mở cửa cam lộ
Cho tâm người không đắm
Mau chúng được Niết-bàn.
Các Phạm vương chúng con
Nghe Phật hiện ở đời
Ngày nay được gặp Phật
Đại Pháp vương vô thượng.
Phạm vương cung điện nhiều
Thân cũng sáng rực rỡ
Rộng vì người mười phương
Xin thỉnh đại Đạo sư.
Cúi xin mở cam lộ

Chuyển xe pháp Vô thượng.

Nói kệ xong, cúi mình làm lễ, lại chấp tay tha thiết, thỉnh ba lần:

–Cúi xin Đức Thế Tôn chuyển bánh xe pháp sâu xa nhiệm màu, để nhỏ hết góc rẽ khổ não của chúng sinh, để xa lìa ba độc, phá nghiệp không lành của bốn đường ác.

Bây giờ, Đức Thế Tôn vì lời thỉnh cầu của các Phạm vương, liền mỉm cười, phát ra ánh sáng năm sắc, lặng yên nhận lời.

Các Thiên tử cùng vô số đại chúng, biết Phật đã nhận lời, đều vô cùng vui mừng. Giống như con hiếu mới chôn cất cha lành, bỗng nhiên cha được sống lại. Đại chúng mừng vui cũng như vậy.

Khi ấy, đại chúng nhiễu quanh Đức Thế Tôn vô số vòng, quỳ xuống một bên, cung kính ngắm nhìn không chán. Đại chúng đều nghĩ: “Giả sử có sống ngàn ức tuổi, hưởng vui năm dục, cũng không tránh khỏi khổ nơi ba đường ác. Tài sản, vợ con cũng không thể cứu được. Đời là vô thường, mạng sống cũng khó giữ lâu. Ngày nay, chúng ta nên ở trong pháp Phật trong sáng, tu tập phạm hạnh.”

Nghĩ rồi lại nghĩ tiếp: “Giả như thọ hưởng năm dục, trải qua vô số kiếp, tuổi

thọ vô lượng ức như trời Vô tưởng, cùng các thể nữ thọ hưởng những thứ dục lạc rồi cũng phải chấm dứt và rơi vào ba đường ác, chịu vô lượng khổ, sự vui không còn, giống như mộng ảo, không thể nói hết. Rơi vào địa ngục, bị lửa lớn đốt cháy đến trăm ức vạn kiếp, khổ não không bờ, cầu thoát cũng không được. Khổ ách triền miên khó thoát như vậy, ngày nay gặp Phật phải siêng năng, sáng suốt, tiến tới.”

Lúc đó, vua Nương Khư lớn tiếng xưng kệ:

Giả như cõi trời vui
Cũng tan về hư diệt
Không lâu rơi địa ngục
Như lửa dữ gom lại
Đã đúng lúc chúng ta
Xuất gia học Phật đạo.

Vua Nương Khư nói xong, cùng tám vạn bốn ngàn đại thần cung kính vây quanh. Bốn Thiên vương liền đưa Chuyển luân vương đến nơi cội cây Long hoa trong vườn hoa, làm lễ Phật Di-lặc, cầu xin xuất gia. Chỉ trong khoảnh khắc, chưa ngẩng đầu, thì râu tóc tự nhiên rơi xuống, áo ca-sa tự có và trở thành Sa-môn.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo Tăng, vua Nuương Khư, tám vạn bốn ngàn quan đại thần đều cung kính vây quanh Phật Di-lặc, đồng thời còn có vô số tám bộ chúng trời, rồng v.v... cũng vào thành Sí-đầu-mạt. Khi chân vừa bước đến cửa thành thì thế giới Ta-bà chấn động đủ sáu cách, cõi Diêm-phù-đề hóa thành màu vàng ròng. Đất ở giữa thành lớn Sí-đầu-mạt trở thành kim cương, có chư Phật thời quá khứ ngồi trên tòa báu kim cương, tự nhiên mọc lên những hàng cây báu. Trong không trung có mưa lớn hoa báu. Vua rồng thổi các âm nhạc, từ miệng và lỗ chân lông phun ra hoa, tuôn mưa hoa cúng dường Phật.

Phật ngồi nơi tòa này, chuyển bánh xe pháp. Đây là bốn Thánh đế:

- 1.Khổ Thánh đế.
- 2.Tập Thánh đế.
- 3.Diệt Thánh đế.
- 4.Đạo Thánh đế.

Cùng lúc diễn nói pháp ba mươi bảy phẩm trợ Bồ-đề. Cũng giảng bày mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ,

thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não.

Khi ấy, mặt đất chấn động đủ sáu cách. Âm thanh ấy vang động khắp tam thiên đại thiên thế giới, lại vượt qua vô lượng, vô biên, dưới thấu đến ngục A-tỳ, trên tới cõi trời Hữu đảnh. Bốn Thiên vương, mỗi vị thống lãnh vô số quỷ thần lớn tiếng xưng:

–Ngày nay Phật ra đời, làm mưa pháp cam lộ, mặt sáng của thế gian bắt đầu khai mở, làm cho khắp đất trời, tất cả tám bộ chúng có duyên với Phật đều được nghe biết.

Các trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, cho đến trời Đại phạm, các vị ấy, ở nơi chỗ mình đang thống lãnh, cũng lớn tiếng xưng rõ:

–Mặt trời Phật đã mọc nơi thế gian, mưa xuống những cam lộ. Mặt sáng của thế gian bắt đầu mở bày, người có nhân duyên thấy đều nghe biết.

Khi đó tám bộ chúng, các vua rồng, thần núi, thần cây, thần cỏ thuốc, thần nước, thần gió, thần lửa, thần đất, thần

thành, thần ao, thần phòng nhà v.v... đều hết sức vui mừng, cũng lớn tiếng xướng rõ

Lại có tám vạn bốn ngàn Bà-la-môn, thông sáng, trí lớn, cũng theo vua xuất gia học đạo trong pháp của Phật.

Lại có trưởng giả, tên là Tu-đạt-ma (nay là trưởng giả Tu-đạt) cũng cùng tám vạn bốn ngàn người xin xuất gia.

Lại có anh em Lê-su-đạt-đa, Phú-lan-na, cùng tám vạn bốn ngàn người đều xin xuất gia.

Lại có hai đại thần: Người thứ nhất tên là Phạm-đàn-châu-lợi, người thứ hai tên Tu-mạn-na, rất được vua mến trọng, cũng cùng tám vạn bốn ngàn người xin xuất gia học đạo trong pháp của Phật.

Bảo nữ của vua Chuyển luân, tên là Xá-di-bà-đế, nay là mẹ của Tỳ-xá-khư, cũng cùng với tám vạn bốn ngàn thế nữ xin xuất gia.

Thái tử, con vua Nhưrong Khư, tên là Thiên Kim Sắc, nay là con của trưởng giả Đề-bà-bà-na, cùng tám vạn bốn ngàn người xin xuất gia.

Con của Bà-la-môn, thân tộc với Phật Di-lặc, tên là Tu-ma-đề, có trí tuệ, các căn thông lợi, nay là con Tỳ-kheo-ni Uất-đa-

la-thiện-hiền và sáu vạn người cùng xuất gia trong pháp của Phật.

Vua Nhưrong Khư chỉ giữ lại một người con để nối ngôi, còn lại chín trăm chín mươi chín người, cùng đi xuất gia trong giáo pháp của Phật như phụ vương.

Vô lượng ức người thấy rõ mọi khổ não ở đời, năm âm thiêu đốt nên đều xin xuất gia trong giáo pháp của Phật Di-lặc.

Bấy giờ, Phật Di-lặc dùng tâm Từ lớn bảo đại chúng:

–Các ông không vì thích sinh ở cõi trời, cũng không vì an vui nơi đời nay, mà vì nhân duyên nhằm đạt đến Niết-bàn thường lạc mới tới chỗ ta.

Các người đều ở trong pháp Phật phải trồng các căn lành. Phật Thích-ca Mâu-ni ở trong đời có đủ năm thứ xấu ác, thật đáng chê trách này, đã vì các ông mà giảng nói pháp. Bất kể các ông như thế nào, cũng dạy bảo cho các ông gieo trồng duyên lành, khiến nay được gặp ta. Ta nay thu nhận tất cả những người:

Hoặc dùng Luật tạng, Khê kinh, Luận tạng để đọc tụng phân biệt chắc chắn, rồi vì người khác mà giảng nói, khen ngợi nghĩa lý sâu xa, dạy cho người khác thọ

giữ, không sinh ghen ghét, tu các công đức như vậy, nên sinh đến chỗ Ta.

Hoặc dùng cơm áo ban phát cho người, sáng suốt giữ giới, tu các công đức ấy, sinh đến chỗ ta.

Hoặc dùng lọng, phướn, hoa, hương, đèn sáng, cúng dường nơi có Phật, tu công đức ấy, sinh đến chỗ ta.

Hoặc thường cúng thức ăn cho Tăng, xây dựng chỗ ở cho Tăng, cúng dường bốn sự, giữ gìn tám giới, tu tập tâm Từ, thực hành công đức ấy, sinh đến chỗ ta.

Hoặc vì chúng sinh, sinh tâm Từ thương xót, đem thân chịu thế khổ, khiến cho họ được vui, tu công đức ấy, sinh đến chỗ ta.

Hoặc không ngần ngại tổ chức đại hội để cúng dường thức ăn cho chư Tăng bốn phương, tu công đức ấy, sinh đến chỗ ta.

Hoặc do giữ giới học rộng, tu hành thiện định, hiểu biết, xa lìa những phiền não, nhờ công đức này, sinh đến chỗ ta.

Hoặc là xây tháp cúng dường xá-lợi, thân tâm luôn nghĩ nhớ đến pháp Phật, nhờ công đức này, sinh đến chỗ ta.

Hoặc đối với người nghèo khổ, cô độc, bị người khác ràng buộc, pháp vua ra lệnh

tử hình, gây tám nghiệp nạn, chịu nhiều khổ não, mà cứu giúp họ được giải thoát v.v... tu công đức này, được sinh về chỗ ta.

Hoặc đối với người yêu thương bị xa lìa, bè nhóm tranh tụng, vất vả khổ não, mà biết dùng sức phương tiện làm cho họ được hòa hợp, tu công đức này, sinh về nước ta.

Nói lời này xong, Đức Di-lặc khen ngợi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni:

–Lành thay! Lành thay! Có thể ở trong đời đủ năm thứ xấu ác mà dạy bảo trăm ngàn vạn ức các chúng sinh ác như vậy, làm cho tu học điều thiện để sinh về nước con.

Phật Di-lặc khen ngợi Phật Thích-ca ba lần như vậy, rồi nói kệ:

Đại Đạo sư, dũng mãnh, nhẫn nhục
Có thể ở đời ác năm trược
Dạy bảo thuần thực chúng sinh ác
Khiến họ tu hành để thấy Phật.
Gánh vác khổ lớn cho chúng sinh
Khiến vào nơi vô vi thường lạc
Bảo đệ tử ấy đến chỗ con
Nay con vì họ nói bốn Đế.
Cùng ba mươi bảy pháp Bồ-đề

Mười hai duyên Niết-bàn trang nghiêm
Các người phải nên quán vô vi
Vào nơi không xứ, vốn tịch tĩnh.

Nói kệ xong, lại khen ngợi các chúng sinh kia, ở đời khổ ác mà làm được việc khó làm. Trong kiếp thọ mạng ngắn ngủi đầy những tham dục, giận dữ, ngu si, mê lầm v.v... có thể tu hạnh giữ giới, làm các công đức, đã là hiếm có.

Bây giờ, chúng sinh ở gần kiếp đao binh, không biết cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, không biết đạo pháp, cùng oán hại nhau, tham đắm năm dục, ganh ghét, đua nịnh, gian dối, lại giết hại, uống máu, ăn thịt lẫn nhau, không có lòng thương xót, không kính sư trưởng, không biết bạn lành, không biết báo ân, không biết xấu hổ, sinh trong đời năm trược, đêm ngày sáu thời tạo ác liên tục không biết dừng, chuyên tạo những việc ác, năm tội nghịch, ăn nuốt rất nhiều không biết nhàm chán. Chín dòng họ hàng không hề giúp nhau.

Lành thay! Lành thay! Phật Thích-ca Mâu-ni ở trong đời khổ não của chúng sinh, đem tâm Từ bi sâu dày, dùng phương tiện lớn, sắc tướng trang nghiêm, trí tuệ khéo léo, thành thật bảo các ông

đến chỗ ta, ta sẽ độ thoát. Đạo sư trí tuệ sáng suốt như vậy rất là khó gặp, hiếm có ở thế gian. Với việc ác của chúng sinh luôn có tâm thương xót rộng lớn, muốn nhỏ hết khổ não, khiến họ được an vui, được vào pháp tánh đệ nhất nghĩa sâu xa. Trong ba a-tăng-kỳ kiếp, Phật Thích-ca Mâu-ni vì các ông mà tu hành khổ hạnh, làm việc khó làm, cắt đứt tai, mũi, tay, chân, đầu đem ban cho, cơ thể chịu các khổ não. Vì các ông, mà đem tám Chánh đạo bình đẳng giải thoát chỉ dạy, tạo lợi ích.

Phật Di-lặc đã an ủi mở đường cho vô lượng chúng sinh, khiến họ đều vui mừng. Khi ấy, các chúng sinh thân thuần là pháp, tâm thuần là pháp, miệng thường nói pháp, trong đó gồm đủ người phước đức trí tuệ, được hàng trời người khao khát ngưỡng mộ, tin nhận, cung kính.

Lúc đó, Đại Đạo Sư muốn cho họ nghe các việc khổ não ở đời quá khứ, nên nói:

–Năm dục bất tịnh, là gốc của các khổ. Lại có thể trừ bỏ thương lo, buồn giận. Biết pháp khổ vui đều là vô thường, nên giảng nói về sắc, thọ, tưởng, hành, thức, khổ, không, vô thường, vô ngã v.v...

Lúc giảng nói những lời này, có chín mươi sáu ức người không còn thọ nhận các pháp, ý tỏ lậu hết, chứng quả A-la-hán, đầy đủ ba minh, tám giải thoát, sáu thần thông. Ba mươi sáu vạn Thiên tử, hai mươi vạn Thiên nữ, đều phát tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Trong tám bộ chúng trời, rồng v.v... có người đạt được Tu-đà-hoàn, có người trồng nhân duyên Bích-chi Phật, có người phát tâm đạo Vô thượng, số lượng rất nhiều, không thể tính kể.

Bấy giờ, Phật Di-lặc cùng chín mươi sáu ức chúng đại Tỳ-kheo, cùng vua Như-rong Khư và tám vạn bốn ngàn đại thần là Tỳ-kheo quyến thuộc vây quanh, như mặt trăng có các ngôi sao cùng đi theo, ra khỏi thành Sí-đầu-mạt, tất cả đều đến giảng đường Trùng các nơi vườn hoa.

Lúc đó, các tiểu vương, các trưởng giả, bốn họ tộc nơi các thành ấp, thôn xóm ở cõi Diêm-phù-đề, đều tập hợp tới quanh cội cây Long hoa trong vườn hoa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn giảng nói lại về bốn Thánh đế, mười hai nhân duyên, làm cho chín mươi bốn ức người được quả A-la-hán. Chư Thiên ở các phương khác và

tám bộ chúng, sáu mươi bốn ức hằng hà sa người, phát tâm cầu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, ở bậc Không thoái chuyển. Hội lớn thứ ba, có chín mươi hai ức người được quả A-la-hán, ba mươi bốn ức trời, rồng và tám bộ phát tâm Chánh giác Vô thượng.

Phật Di-lặc giảng nói bốn Thánh đế là xe pháp sâu xa vi diệu bậc nhất, để hóa độ hàng trời người rồi, Ngài bèn dẫn các đệ tử Thanh văn, tất cả đại chúng, tám bộ chúng trời, rồng v.v... vào thành khát thực. Vô lượng chúng trời Tịnh cư cung kính theo Phật cũng vào thành Sí-đầu-mạt.

Khi đi vào thành, Phật hiện ra tám thứ thần túc: Dưới thân sinh ra nước như châu ma-ni, hóa thành đài sáng, chiếu khắp mười phương cõi.

Trên thân phun ra lửa như núi Tu-di, chảy ra rục rỡ. Lửa hiện ra đầy khắp hư không, hóa thành lưu ly, lớn lại hiện ra nhỏ như hạt cải, hiện ra và biến mất ở khắp mười phương, làm cho tất cả mọi người đều như thân Phật. Biến hiện vô số các thứ thần lực, làm cho những người có duyên đều được giải thoát.

Thích Đề-hoàn Nhân, ba mươi hai vị đại thần và chư Thiên cõi Dục, vua Phạm thiên và các trời cõi Sắc, các Thiên tử, Thiên nữ, cõi các chuỗi ngọc trời và dùng y phục cõi trời che trên Đức Phật. Khi ấy các thứ y phục đều hóa thành lọng hoa. Các loại âm nhạc trời không đánh mà tự phát ra tiếng, ca ngợi công đức Phật. Mưa hoa đầy kín hư không và hương tạp Chiên-đàn để cúng dường Đức Phật. Trên các đường đi dựng nhiều cờ phướn. Các loại hương đốt hảo hạng xông khói giống như mây.

Khi Đức Thế Tôn vào thành, vua trời Đại phạm, Thích Đề-hoàn Nhân, cung kính, chấp tay, dùng kệ khen Phật:

Bậc Lương Túc Tôn, Chánh Biến Tri
 Trời, người, thế gian không thể sánh
 Mười Lực Thế Tôn rất hiếm có
 Ruộng phước cao tột không gì hơn.
 Người cúng dường Phật, sinh cõi trời
 Đòi sau giải thoát, trụ Niết-bàn
 Đánh lễ Đấng tinh tấn vô thượng
 Đánh lễ bậc Đạo sư tâm Từ.

Vua trời phương Đông tên Đề-đâu-lại-
 tra, vua trời phương Nam tên Tỳ-lưu-lặc-
 xoa, vua trời phương Tây tên Tỳ-lưu-bác-

xoa, vua trời phương Bắc tên Tỳ-sa-môn
vương, cùng các đám quyến thuộc, đều
cung kính, chấp tay, dùng tâm thanh tịnh
khen ngợi Đức Thế Tôn:

Ba cõi không ai bằng
Đại bi tự trang nghiêm
Thấu rõ nghĩa đệ nhất
Không thấy tánh chúng sinh.
Cùng với các pháp tướng
Cùng vào tánh không tịch
Khéo trụ vô sở hữu
Tuy hành tinh tấn lớn.
Nhiệm mầu không dấu vết
Con cúi đầu đánh lễ
Đại Đạo sư tâm Từ
Chúng sinh không thấy Phật.
Chịu sống chết triền miên
Rơi vào ba đường ác
Và làm thân người nữ
Ngày nay Phật ra đời.
Cứu khổ cho an vui
Ba đường ác giảm bớt
Người nữ không dua, dối
Đều sẽ dừng bỏ được.
Đầy đủ đại Niết-bàn
Đại bi cứu kẻ khổ
Ban vui nên ra đời

Khi còn làm BỒ-tát.
Thường ban vui tất cả
Không giết, không giận ai
Tâm hiền như mặt đất
Nay con cúi đầu lễ.
Đại Đạo sư nhân nhục
Con nay cúi đầu lễ
Đại trượng phu Từ bi
Tự thoát khổ sinh tử.
Nhỏ bỏ ách chúng sinh
Như lửa sinh hoa sen
Thế gian không gì bằng.

Khi đó, Đức Thế Tôn lần lượt khát thực, rồi cùng các Tỳ-kheo trở về chỗ cũ, nhập sâu thiền định, suốt bảy ngày đêm, yên lặng không động. Đệ tử của Phật Di-lặc, thân sắc như màu sắc trời, thấy đều đoan nghiêm, chán cảnh sinh, già, chết, học rộng hiểu biết nhiều, giữ gìn kho báu pháp, thực hành thiền định, xa lìa được các dục, như chim con đập thủng vỏ trứng mà ra.

Lúc ấy, Thích Đề-hoàn Nhân cùng các Thiên tử nơi cõi Dục, vô cùng vui mừng, nói kệ:

Thế gian quay về đại Đạo sư
Mắt tuệ sáng trong thấy mười phương

Trí lực công đức hơn các trời
Danh nghĩa thêm phước cho chúng
sinh.

Xin vì chúng con: kẻ mờ tối
Đem các đệ tử đến núi kia
Hoan hỷ cúng dường Thích-ca Sư
Đại đệ tử Đầu-đà bạc nhất.
Chúng con được thấy Phật quá khứ
Đắp y ca-sa nghe giáo pháp
Sám hối thân trước kiếp xấu ác
Nghiệp ác bất thiện được thanh tịnh.

Bây giờ, Phật Di-lặc cùng các chúng
sinh, vốn rất kiên cường ở cõi Ta-bà, cùng
các đại đệ tử đi đến chân núi Kỳ-xà-quật,
rời từ từ đi lên đỉnh Lang tích. Lên tới nơi
rồi, dùng ngón chân cái nhấn vào sườn
núi, thì ngay lúc ấy đại địa hiện đủ mười
tám tướng chấn động lan đến đỉnh núi.
Phật Di-lặc dùng hai tay tách núi ra, như
vua Chuyển luân mở cửa thành lớn.

Lúc này, Phạm vương bèn đem dầu
thơm cõi trời rưới lên đỉnh đầu và thân
của Tôn giả Ma-ha Ca-diếp. Rưới rồi, liền
đánh kiền chùy, thổi loa pháp lớn, Tôn giả
Ma-ha Ca-diếp liền ra khỏi định diệt tận,
chỉnh lại y phục, sửa áo bày vai phải, gồi
phải quỳ sát đất, chắp tay, rồi cầm Tăng-

già-lê của Phật Thích-ca Mâu-ni trao cho Phật Di-lặc, thưa:

–Đại sư Thích-ca Mâu-ni, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, khi sắp vào Niết-bàn đã đem pháp y này giao phó, dặn dò con dâng lên cho Thế Tôn.

Khi ấy, các đại chúng cùng bạch Phật:

–Vì sao hôm nay trên đỉnh núi này có người đầu nhỏ như trùng, tướng mạo thấp bé, xấu xí, đắp y Sa-môn, lại có thể cung kính, lễ lạy Thế Tôn?

Bấy giờ, Phật Di-lặc quở trách đại chúng:

–Chớ có xem thường vị này.

Rồi nói kệ:

Chim công có sắc đẹp

Chim ưng ăn bồ câu

Voi trắng sức vô lượng

Sư tử con tuy nhỏ.

Tóm ăn như đất, bụi

Thân rồng lớn không lường

Bị chim đại bàng bắt

Thân người tuy to lớn.

Trắng mập, khỏe, đẹp đẽ

Bình bảy báu đầy phân

Bản như không chịu nổi

Người này tuy thấp nhỏ.

Trí tuệ như vàng ròng
Phiền não tập, đã hết
Không còn khổ sinh tử
Hộ pháp nên ở đây.
Thường tu hạnh Đầu-đà
Cao tột trong trời người
Việc làm không ai sánh
Mâu-ni, Lương Túc Tôn.
Bảo sẽ đến chỗ ta
Các ông phải một lòng
Chấp tay cung kính lễ.

Nói kệ xong, Phật Di-lặc bảo các Tỳ-kheo:

–Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni ở nơi đời ác xấu đủ năm thứ uế trước, đã giáo hóa chúng sinh trong một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử, người có hạnh Đầu-đà thứ nhất, thân thể màu vàng ròng, bỏ vợ xuất gia học đạo, ngày đêm tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, thương xót chúng sinh nghèo khổ thấp kém, nên vì pháp ở đời, đem phước độ cho họ. Đó là Ma-ha Ca-diếp, là người này đây!

Nói xong, tất cả đại chúng thấy đều đánh lễ.

Lúc ấy, Phật Di-lặc cầm lấy Tăng-già-lê của Phật Thích-ca Mâu-ni, đắp lên phía

tay phải, không vừa, chỉ đủ bằng hai ngón tay. Lại đắp lên tay trái, cũng chỉ che đủ bằng hai ngón tay. Mọi người đều ngạc nhiên về thân tướng của Phật đời trước thấp nhỏ, chắc đều do nơi chúng sinh thời đó nhiều tham lam, kiêu mạn, nên chánh báo như thế.

Họ liền thưa với Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Tôn giả có thể hiện bày đủ thần thông và giảng nói kinh pháp của Phật đời trước?

Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp liền vọt lên hư không, biến hiện đủ mười tám thứ: Hoặc hiện thân lớn, đầy kín nơi hư không, lớn lại hiện nhỏ như hạt rau đay, nhỏ lại hiện lớn. Trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, đi trên nước như đi trên đất, đi vào đất như lặn vào nước, ngồi nằm trên hư không mà không rơi xuống đất. Nhảy vọt sang Đông, mất bên Tây; vọt sang bên Tây, mất bên Đông; vọt sang bên Nam, mất bên Bắc; vọt sang bên Bắc, mất bên Nam. Vọt lên trên, mất ở dưới; vọt xuống dưới, mất ở trên. Ở trong hư không, hóa thành động lưu ly, nương nơi oai thần của Phật, dùng Phạm âm giảng nói mười hai

bộ kinh của Phật Thích-ca Mâu-ni. Đại chúng nghe xong, cho là kỳ lạ chưa từng có!

Có tám mươi ức người xa lìa bụi nhơ cõi trần, ở trong các pháp không còn bị ràng buộc, được quả A-la-hán. Có vô số trời, người cùng phát tâm Bồ-đề. Tôn giả Ma-ha Ca-diếp đi quanh chỗ Phật Di-lặc ba vòng rồi xuống trở lại đất, làm lễ Phật và nói: “Pháp hữu vi đều vô thường”, và từ tạ Phật trở về chỗ cũ, là núi Kỳ-xà-quật. Trên thân phát ra lửa rồi nhập vào Niết-bàn, đại chúng thâu lấy xá-lợi, xây tháp trên đỉnh núi.

Phật Di-lặc lại khen ngợi:

–Phật Thích-ca Mâu-ni thường khen ngợi Tỳ-kheo Ca-diếp, là người tu hạnh Đầu-đà bậc nhất trong đại chúng, thông đạt thiền định, Tam-muội giải thoát. Tuy là người có sự thông đạt lớn, nhưng tâm không kiêu mạn, có thể làm cho chúng sinh được an vui lớn, luôn thương xót các chúng sinh nghèo khổ thấp kém.

Phật Di-lặc khen ngợi di cốt của Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Lành thay! Đại Ca-diếp! Đại đệ tử của đại thần đức Thích Sư tử, ở trong đời ác mà có thể tu tập được tâm như vậy!

Cốt thân Ma-ha Ca-diếp liền nói kệ:

Đầu-đà là kho báu

Giữ giới là cam lộ

Người siêng hành Đầu-đà

Sẽ đến nơi không chết

Giữ giới được sinh Thiên

Và cùng vui Niết-bàn.

Nói kệ xong, cốt thân Ca-diếp như nước lưu ly chảy vào lại trong tháp.

Lúc ấy, ngay nơi nói pháp, rộng tám mươi do-tuần, dài trăm do-tuần, những người ở đó, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc gàn, hoặc xa, ai cũng thấy như có Phật ở trước mặt giảng nói pháp cho riêng mình.

Phật Di-lặc trụ ở đời sáu vạn ức năm, luôn thương xót chúng sinh, khiến cho họ được mắt pháp. Sau khi Phật diệt độ, các chúng trời và người hỏa thiêu thân Phật.

Khi ấy, vua Chuyển luân thân lấy xá-lợi, xây tám vạn bốn ngàn tháp ở khắp bốn châu thiên hạ, chánh pháp trụ ở đời sáu vạn năm, tượng pháp cũng trụ sáu vạn năm.

Các ông, mỗi người nên luôn tinh tấn, phát tâm trong sạch làm các nghiệp thiện, thì sẽ được thấy thân Phật Di-lặc, là ngọn đèn sáng ở thế gian, chắc chắn không còn nghi ngờ.

Phật giảng nói xong, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, làm lễ, quỳ xuống, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Phải thọ giữ và thực hành như thế nào?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông hãy khéo ghi nhớ, giữ gìn, vì hàng trời người mà phân biệt giảng nói rộng khắp, không nên là người cuối cùng làm đoạn dứt chánh pháp. Cốt yếu của pháp này là: “Tất cả chúng sinh dứt trừ năm tội nghịch, trừ sạch nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, tu tập tâm Từ, cùng thực hành như Di-lặc.” Nên theo như vậy mà thọ trì.

Cũng gọi là kinh: “Tất cả chúng sinh được nghe danh hiệu Phật Di-lặc, sẽ tránh được đời có năm thứ ô trược xấu ác, không rơi vào đường ác.” Cứ như vậy thọ trì.

Cũng gọi là kinh “Phá trừ nghiệp ác ở miệng, tâm, như hoa sen, nhất định thấy Phật Di-lặc”. Nên thọ trì như vậy.

Cũng gọi là kinh “Tâm Từ không giết hại, không ăn thịt”. Nên thọ trì như vậy.

Cũng gọi là kinh “Phật Thích-ca Mâu-ni dùng y làm tin”. Nên thọ trì như vậy.

Hay còn gọi là kinh “Nếu được nghe danh hiệu Phật, chắc chắn tránh khỏi tám nạn”. Nên thọ trì như vậy.

Còn gọi là kinh “Di-lặc Thành Phật”. Nên thọ trì như vậy.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Sau khi ta diệt độ, có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tám bộ chúng trời, rồng, quỷ thần v.v... nếu được nghe kinh này mà giữ gìn, đọc tụng, cung kính lễ bái Pháp sư, tức phá trừ hết tất cả nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, sẽ được thấy Phật Di-lặc và ngàn Phật nơi Hiền kiếp, ba loại Bò-đề, tùy theo ý nguyện đều thành tựu, không còn thọ thân người nữ, chánh kiến xuất gia, được giải thoát lớn.

Các đại chúng nghe Phật giảng nói xong, hết thảy đều vui mừng lễ Phật và lui ra. (C)(C)



Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát (C)